TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày: 10 – 9 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Ông Nguyễn Văn Em

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Phước Lộc - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 170/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Trương Lê V - chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (có mặt).

Địa chỉ: Số 31 đường 3/2 khu vực 3, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2/ Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thuận, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 17/11/2022 ông Phạm Văn L có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Các tiều liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 30.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lam đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.070.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 3.000.000 đ (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 và Điều 21 của bản điều khoản phát hành thẻ sử dụng tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Phạm Văn L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng) ngày 05/5/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng)

Tạm tính đến ngày 10/9/2024 ông Phạm Văn L còn nợ thẻ tín dụng như sau:

Dư nợ: 31.654.674 đồng;

Lãi quá hạn: 20.584.292 đồng;

Tổng cộng là 52.238.966 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc làm việc trực tiếp với ông L, nhưng ông L cố tình trốn tránh trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn tại Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng tín dụng thẻ đã ký.

Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Văn L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền là 52.238.966 đồng trong đó:

Dư nợ: 31.654.674 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 20.584.292 đồng.

Ngoài ra ông Phạm Văn L còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 11/9/2024 đến khi thanh toán tất các khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn L có thể hiện ý kiến tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông L thừa nhận có nợ Ngân hàng, nhưng đề nghị cho thanh toán nợ vốn và lãi thành nhiều đợt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời buộc bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tiền theo hợp đồng tín dụng. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Toà án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, biên bản ghi lời khai của Tòa án đối với bị đơn cùng toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

[3.1] Vào ngày 17/11/2022 ông Phạm Văn L có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.070.000đ là có thật.

Xét thấy từ khi vay cho đến ngày Ngân hàng phát sinh khởi kiện thì phía bị đơn không thanh toán nghĩa vụ đầy đủ theo như cam kết. Do đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng phát hành thẻ kèm theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực từ ngày 22/10/2022. Căn cứ vào điều khoản của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Mặc dù Ngân hàng đã làm việc liên hệ nhắc nợ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình không thực hiện đúng như nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi ích của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Nên ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ theo hợp đồng phát hành thẻ đã ký kết là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và các pháp luật khác có liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Ông L đã đồng ý ký kết hợp đồng phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay thông qua hình thức phát hành thẻ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã được ký kết. Việc ông L chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông L trả tiền còn nợ gồm vốn (dư nợ) và lãi theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: Số tiền 52.238.966 đồng x 5% = 2.612.000 đồng (làm tròn). Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn Phạm Văn L. Buộc ông Phạm Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng hợp đồng ngày 17/11/2022 với tổng số tiền là 52.238.966 đồng (trong đó dư nợ gốc: 31.654.674 đồng; nợ lãi quá hạn là 20.584.966 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi

suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Buộc bị đơn Phạm Văn L phải nộp số tiền 2.612.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng) làm tròn.

3.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.061.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008599 ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2024). Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp